TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Đặng Văn Tần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐÀO VĂN Đ, sinh ngày 01/5/1983 tại xã B, huyện T, TP Hà Nội; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; Vợ con: chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án

Ngày 27/4/2007 Tòa án nhân dân huyện T –tỉnh Hà Tây xét xử và tuyên phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 20/8/2013 Tòa án nhân dân huyện V- TP Hà Nội xét xử và tuyên phạt 42 th

Tiền sự: Không.

Nhân thân:
Ngày 13/01/2005 Tòa án nhân dân huyện T – tỉnh Hà Tây xét xử và tuyên phạt 06 tháng
Ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân huyện T2 - tỉnh Phú Thọ xét xử và tuyên phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo Đào Văn Đ đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phí Đình T – sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 1, xã X, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/6/2017, Đào Văn Đ đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ bến xe S về nhà và mua của người đàn ông này 03 gói bả chó với số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) với mục đích mua về để đi bắt trộm chó. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đào Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ đen, BKS: 33R3-1226 đi từ nhà đến xã X- huyện T- thành phố Hà Nội mang theo 03 gói bả chó để bắt trộm chó. Khi đi đến thôn 1 xã - huyện T thì Đ phát hiện thấy 01 con chó màu xám đen của gia đình anh Phí Đình T đang đứng trên đường gần với cổng nhà chị Nguyễn Thị N và không thấy người nên Đ ném một miếng bả chó xuống đường gần con chó. Sau đó Đ điều khiển xe máy đi lòng vòng xung quanh khu vực đó để chờ con chó ăn bả. Khi Đ quay lại thì thấy con chó đang nằm im trên đường. Đ điều khiển xe máy đi qua con chó khoảng 05m thì dừng lại, dựng chân chống xe máy rồi chạy ra ôm con chó thì chị Nguyễn Thị N phát hiện hô có trộm. Đ ôm chó chạy ra xe máy, điều khiển xe chạy đến ngã ba gần đó thì Đ bị loạng choạng tay lái và bị ngã và đập mặt bên phải xuống lòng đường bị thương tích. Một số người dân chạy đến giữ Đ lại rồi báo cho Công an xã X đến đưa Đ ra trạm y tế xã sơ cứu và sau đó chuyển đến bệnh viện Quân y 105 thị xã S cấp cứu.

Tang vật thu giữ:

- 01 con chó, lông màu xám đen, trọng lượng 16,7 kg.
- Ngày 14/6/2017, Công an huyện T đã tạm giữ xe mô tô BKS: 33R3-1226.
- 02 gói ni lông màu đen phát hiện trong cốp xe mô tô BKS: 33R3-1226 (nghi là bả chó).

- Tại bản kết luật định giá tài sản số 37/KL- HĐĐG ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 con chó trọng lượng 16,7 kg là 1.002.000 đ (Một triệu không trăm linh hai nghìn đồng)

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Đào Văn Đ đã trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 08/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã số 01; Ngày 13/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 01; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01 đến ngày 10/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 03; phục hồi điều tra bị can số 03 đối với Đào Văn Đ về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Cơ quan điều tra Đào Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 19/QĐ -VKS ngày 05/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đào Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009, điểm p, g khoản 1 Điều 46,Điều 33, Điều 50, Điều 51 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về phần dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gói được nghi là bả chó.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc bị cáo trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 13 giờ ngày 14/6/2017 bị cáo lợi dụng sơ hở của anh Phí Đình T trong việc quản lý tài sản, đã có hành vi lén lút trộm cắp chó của anh Phí Đình T trị giá là 1.002.000 đồng (Một triệu, không trăm, linh hai nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Đào Văn Đ có hành vi trộm cắp chó trị giá là 1.002.000 đồng (Một triệu, không trăm, linh hai nghìn đồng). Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Bị cáo gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá là 1.002.000đ (Một triệu không trăm linh hai nghìn đồng). Nhưng đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là tình tiết định tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phí Đình T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô mang BKS: 33R3-1226, qua tra cứu số khung, số máy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Tuyết M ở cụm 8- xã H- huyện P - Hà Nội. Cuối năm 2011 chị M đã bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ không quen biết với tổng số tiền là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Kết quả tra cứu biển số xe: 33R3-1226 là xe mô tô nhãn hiệu New wave, sơn màu đen-xám của anh Bùi Đình K trú tại thôn K- xã Y- thị xã S- Hà Nội nhưng năm 2012 anh K đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không nhớ là bán cho ai với số tiền là hơn 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Quá trình điều tra vụ án chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô có số khung: RLHHC12209Y056677; số máy: HC12E- 0670853 và BKS: 33R3-1226. Mặt khác, xe mô tô số khung: RLHHC12209Y056677, số máy: HC12E- 0670853 và BKS: 33R3-1226 không nằm trong hệ thống xe tang vật của cơ quan Công an và không đủ căn cứ xác định là phương tiện phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T tách rút tài liệu có liên quan đến xe mô tô số khung: RLHHC12209Y056677, số máy: HC12E-0670853 và BKS: 33R3-1226 để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Đối với người đàn ông chạy xe ôm mà bị cáo Đào Văn Đ khai đã mua 03 gói bả chó do không có đầy đủ thông tin về người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nghi là bả chó theo biên bản về việc giao nhận tang vật số 25/2019/THA ngày 27/3/2019.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46, Điều 51, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 12tháng tù. Tổng hợp 06 năm tù của bản án số 25/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 31/01/2018.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phí Đình T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sựnăm 2009. Tịch thu tiêu hủy 02 gói nghi là bả chó theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật.

Về án phí:Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TANDTPHN; VKSNDTPHN;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo, người bị hại;*
- *UBND xã B, huyện T, TP Hà Nội;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**